

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó với mưa, bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lũ quét, lốc xoáy, sạt lở đất và hạn hán cấp độ 1 trên địa bàn huyện Đức Cơ

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Triển khai Công văn số 749/SNN-PCTT ngày 30/3/2020 của Sở Nông nghiệp-PTNT: Về rà soát, xây dựng Phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai;

Dựa trên các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra, UBND huyện xây dựng Phương án ứng phó với mưa lớn, lũ, lũ quét, lốc xoáy, sạt lở đất và hạn hán cấp độ 1 trên địa bàn huyện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Vị trí địa lý:

- Huyện Đức Cơ là huyện biên giới nằm ở phía Tây của tỉnh Gia Lai, cách trung tâm thành phố Pleiku khoảng 50km, là cửa ngõ thuộc hành lang kinh tế phía Tây tỉnh Gia Lai. Ranh giới được xác định: Phía Bắc giáp huyện Ia Grai, phía Nam và Đông Nam giáp huyện Chư Prông, phía Tây giáp Vương quốc Campuchia, có Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh nằm trên trục đường Quốc lộ 19 thông qua Quốc lộ 78 (Camphuchia).

- Tổng diện tích tự nhiên là 72.186,01 ha; toàn huyện có 10 đơn vị hành chính cấp xã, có 35 km đường biên giới giáp với nước bạn Campuchia, tọa độ địa lý từ 13° 37' 10" - 13° 55' 20" vĩ độ Bắc, 107° 27' 15" - 107° 50' 15" Kinh tuyến Đông (theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2015).

- Hệ thống sông suối trên địa bàn huyện có mật độ không cao song phân bố tương đối đều trên toàn vùng từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây với các hệ suối lớn như: Suối Ia Kreng, Ia Puch, Ia Lang ở phía Nam, suối Ia Krêl ở phía Bắc. Nhìn chung các suối độ dốc bình quân 5,5%, địa hình dốc dần về phía Tây.

- Toàn huyện có 12 hồ chứa thủy lợi, thủy điện các loại; trong đó có 07 hồ chứa (Hồ C5-xã Ia Pnôn, hồ Ia Sáp, hồ Làng mới, hồ Tô dân phố 5, hồ Công viên, hồ làng Tung, hồ C5-xã Ia Din) do UBND huyện đầu tư, quản lý và 05 hồ chứa do các công ty Cao su thuộc Binh đoàn 15 và tư nhân xây dựng (Hồ C4, hồ làng Khóp, hồ C3, hồ C12, hồ thủy điện Ia Krel). Các hồ này có ý nghĩa rất lớn trong sản xuất nông nghiệp cũng như đời sống, vừa là nơi dự trữ nước trong mùa khô vừa có chức năng sinh thái và cảnh quan trong vùng.

2. Thời tiết, khí hậu:

- Huyện Đức Cơ có đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa và mang tính chất khí hậu vùng Tây Nguyên. Hàng năm khí hậu chia 2 mùa rõ rệt: Mùa khô thường bị khô hạn kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Trong mùa khô gió thịnh hành theo hướng Đông Bắc. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, chiếm khoảng 80% - 90% lượng mưa cả năm, đồng thời cũng có gió mùa thổi theo hướng Tây Nam. Hầu như quanh năm không có bão và sương muối.

- Nhiệt độ trung bình năm 21,7⁰C; lượng mưa trung bình năm khoảng 2300 - 2400mm; độ ẩm trung bình năm khoảng 85%.

3. Tình hình bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, lũ quét, sạt lở đất đá trên địa bàn huyện:

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, trong những năm qua, trên địa bàn huyện có chung diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, lũ quét, sạt lở đất ngày càng phức tạp, có chiều hướng tăng lên về cường độ, số lượng và mức độ nguy hiểm, diễn biến thất thường. Những thiệt hại đã xảy ra, tuy chưa có thiệt hại người, nhưng đã ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của một bộ phận nhân dân.

a) Bão, áp thấp nhiệt đới: Do đặc điểm chung về địa hình là cao nguyên và miền núi, có dãy Trường Sơn chạy ngang qua, nên huyện Đức Cơ không chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão, áp thấp nhiệt đới, nhưng ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới thường xảy ra mưa, mưa vừa đến mưa to và rất to gây lũ quét cục bộ, nhất là khu vực ven các tuyến suối, sườn đồi, các taluy đường giao thông trong và ngoài khu dân cư; trong mưa lớn kèm theo gió giật mạnh gây tốc mái nhà tại các công trình công cộng, nhà ở dân sinh và đổ gãy cây cối, hoa màu của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn.

b) Lũ, lụt, lũ quét:

- Lũ là hiện tượng mực nước sông dâng cao trong khoảng thời gian nhất định, sau đó giảm xuống. Lụt là hiện tượng mặt đất bị ngập nước do ảnh hưởng của mưa lớn, lũ gây ra. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện không có sông lớn, mà chỉ có các tuyến suối nhỏ nên thường ít xảy ra lũ, lụt.

- Lũ quét là lũ xảy ra bất ngờ trên các lưu vực sông suối nhỏ, dòng chảy xiết, thường kèm theo bùn đất đá, lũ lên nhanh, xuống nhanh, có sức tàn phá lớn. Trong những năm qua, trên địa bàn huyện lũ quét có hiện tượng gia tăng, nguyên nhân chủ yếu do các Công ty cao su thuộc Binh đoàn 15 tổ chức thanh lý và trồng tái canh diện tích cao su già cỗi, khi thảm thực vật bị mất, lượng nước mưa không thấm thấu xuống đất kịp thời mà tập trung chảy về các tuyến suối, gây lũ quét, gây thiệt hại đến tài sản và hoa màu của nhân dân, trên các tuyến suối của huyện Đức Cơ lũ quét thường xuất hiện từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 30 tháng 11 hàng năm (năm 2016 và 2017 đã xảy ra các đợt lũ quét tương đối lớn tại Suối Đồi, xã Ia Dom và tuyến suối Ia Pnôn, xã Ia Nan...).

c) Sạt lở đất: Sạt lở đất là hiện tượng đất bị sạt, trượt, lở do tác động của mưa, lũ hoặc dòng chảy. Huyện Đức Cơ là huyện miền núi Tây nguyên, địa hình đồi núi, dốc nên nguy cơ xảy ra sạt lở đất ở các khu vực ven suối, sườn đồi, taluy đường giao thông, hệ thống hồ đập vào mùa mưa lũ, nhất là những trận mưa lớn là rất cao. Tuy nhiên, vị trí sạt lở thường là đất sản xuất của nhân dân, tại các triền sông suối, không có người sinh sống, ít người qua lại nên trong những năm qua

chưa xảy ra trường hợp sạt lở đất gây thiệt hại về tính mạng con người và ách tắc giao thông.

4. Các khu vực xung yếu, công trình xung yếu thường bị ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, lũ quét, sạt lở đất đá:

- Công trình xung yếu: Các cầu, cống ở tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; công trình thủy điện, thủy lợi: Tại xã Ia Nan, Ia Dok, Ia Pnôn, Ia Dom, đập thủy điện Ia Krel, xã Ia Kla...

- Khu vực trọng điểm thường xuyên có gió giật mạnh, lốc kèm theo mưa lớn: Tại thị trấn Chư Ty; xã Ia Krêl, Ia Din, Ia Kla, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom.

- Khu vực thường xảy ra lũ quét: Suối đôi xã Ia Dom, suối Ia Pnôn xã Ia Nan, suối Ia Kriêng nhỏ và lớn của xã Ia Pnôn.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động phòng, chống để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại khi thiên tai xảy ra, nhằm bảo vệ an toàn tính mạng nhân dân, bảo vệ tài sản, công trình, cơ sở sản xuất của nhân dân, doanh nghiệp, góp phần ổn định xã hội, phát triển sản xuất, kinh doanh và đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm cư kiên cố, chắc chắn, nhất là đối với người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ mang thai.

2. Yêu cầu

- Tất cả các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc phương châm "Bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và "Ba sẵn sàng" (Chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả).

- Người dân theo dõi diễn biến của các loại hình thiên tai, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng trong suốt thời gian từ trước, trong và sau khi xảy ra thiên tai; Đồng thời chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do mưa lớn, lũ quét, lốc xoáy, sạt lở đất, hạn hán cấp độ 1 gây ra.

III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG, ỨNG PHÓ VỚI MƯA LỚN, LŨ QUÉT, LỐC XOÁY, SẠT LỞ ĐẤT CẤP ĐỘ 1

1. Công tác phòng, chống:

1.1. Đối với Văn phòng Thường trực và thành viên BCH Phòng chống thiên tai &TKCN:

1.1.1 Thực hiện kịp thời công tác dự báo, cảnh báo

- Xác định và thường xuyên cảnh báo khu vực xung yếu có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, lốc xoáy để di dời dân an toàn; Theo dõi các thông tin dự báo thời tiết, liên hệ chặt chẽ với BCH phòng chống thiên tai - TKCN tỉnh, thường xuyên cập nhập thông tin tình hình thời tiết để đưa ra phương án xử lý phù hợp.

- Khi có dự báo lượng mưa lớn trong 24 giờ từ 100mm đến 200mm kéo dài từ 01 đến 02 ngày; Mưa lớn với lượng mưa từ 200mm đến 300mm, trong 24 giờ, xảy ra trước đó trên 02 ngày, trên các sườn dốc có độ cao trên 25 độ, với nền đất yếu, đất rời ròi hoặc đất sườn tàn tích; Mưa rất lớn với lượng mưa trên 300mm

trong 24 giờ, xảy ra trước đó từ 01 đến 02 ngày, trên sườn dốc có độ dốc nhỏ hơn 25 độ với nền đất yếu, đất rời... Văn phòng Thường trực phối hợp với các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn xác định các khu vực sẽ bị lũ quét, sạt lở đất để thông tin cảnh báo đến các đơn vị và nhân dân biết nhằm chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống.

1.1.2. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền

- Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện: Kịp thời cập nhập và thông tin đầy đủ các dự báo, cảnh báo về tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn trên địa bàn, các khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chức năng về các biện pháp phòng, chống để các đơn vị và nhân dân biết, chủ động thực hiện.

- UBND các xã, thị trấn: Trực tiếp quản lý địa bàn, quán triệt phương châm "Bốn tại chỗ" trong giai đoạn phòng, chống ngay tại cơ sở để có kế hoạch tổ chức tốt công tác kiểm tra thực địa trước mùa mưa. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng, chống của địa phương đến cán bộ, công chức và nhân dân để sẵn sàng thích ứng, tránh tình trạng bị động, lúng túng khi đối phó với tình huống xảy ra.

1.1.3. Triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai

- Phòng Nông nghiệp-PTNT, Phòng Kinh tế- Hạ tầng, UBND các xã, thị trấn: Trước mùa mưa bão hàng năm, tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, gia cố các công trình phòng, chống ngập lụt, sạt lở đất và các công trình giao thông nông thôn, tiêu thoát nước. Tổ chức nạo vét, khai thông hệ thống kênh, mương, cống thoát nước, kiểm tra hồ đập các công trình thủy lợi; Duy tu, sửa chữa các công trình đã xuống cấp.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì định kỳ các phương tiện, trang thiết bị hiện có để phục vụ việc ứng phó các loại hình thiên tai kịp thời, hiệu quả.

- Tổ chức trực ban theo quy định để chỉ huy, điều hành công tác chuẩn bị và triển khai kế hoạch, biện pháp ứng phó ngay trước khi sự cố thiên tai xảy ra.

- Các cơ quan thành viên BCH, UBND các xã, thị trấn: Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ do đơn vị quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trưng dụng từ nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời huy động, ứng cứu khi cần thiết. Toàn bộ hoạt động của các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn chuyển sang trạng thái sẵn sàng ứng phó.

- Công tác chỉ huy: Khi có thông tin dự báo mưa trong 24 giờ, mưa to từ 200mm đến 500mm, Thành viên BCH thực hiện chỉ huy và triển khai các biện pháp phòng, chống, ứng phó theo phương án. Trực tiếp kiểm tra, đôn đốc địa bàn trọng điểm; UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ huy, huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng cho việc ứng phó.

1.2. Đối với nhân dân

- Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo, cảnh báo, hướng dẫn của cơ quan chức năng để thực hiện các biện pháp phòng, tránh không đi vào khu vực cảnh báo nguy hiểm.

- Quản lý trẻ em, chăm sóc người già, người bệnh, người tàn tật (nếu có) an toàn; Kiểm tra an toàn các thiết bị điện; Sắp xếp giấy tờ, đồ đạc và tài sản.

- Khẩn trương thu hoạch trước các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đã đến thời vụ; Bảo vệ, di chuyển vật nuôi gia súc, gia cầm đến khu vực an toàn.

- Chấp hành lệnh sơ tán, di dời, kê cao thiết bị, vật tư, hàng hoá, hoá chất, vật dụng...đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai; Tổ chức lực lượng bảo vệ tài sản.

2. Công tác ứng phó

2.1. Phòng Nông nghiệp-PTNT (Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện) có trách nhiệm:

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ trong thời gian xảy ra thiên tai để nắm bắt diễn biến tình hình mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất, lốc xoáy và triển khai phương án ứng phó kịp thời.

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp với UBND các xã, thị trấn xảy ra thiên tai triển khai ngay công tác đánh giá tình hình để có kế hoạch ứng cứu, hỗ trợ khi cần thiết.

- Phối hợp với Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp các tài liệu, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức tập huấn cho đội ngũ trực tiếp thực hiện việc quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng ở các cấp.

- Thống kê tình hình thiệt hại, tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, BCH Phòng chống thiên tai - TKCN tỉnh, đề xuất phương án hỗ trợ.

2.2. Ban chỉ huy Quân sự huyện (Phó Trưởng ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện) có trách nhiệm:

- Xây dựng bản đồ cảnh báo thiên tai tại từng khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai; hàng năm, tổ chức thu thập, cập nhật thông tin cho bản đồ cảnh báo thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương đối với cộng đồng dân cư.

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tham gia ứng cứu khi có sự điều động của Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - TKCN.

2.3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xảy ra thiên tai tổ chức cho nhân dân khắc phục nhà cửa, vật kiến trúc công trình xây dựng bị ảnh hưởng do thiên tai gây ra.

2.4. Phòng Tài chính-Kế hoạch: Tham mưu, đề xuất bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn theo quy định.

2.5. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội: Thống kê các hộ gia đình thuộc các đối tượng hỗ trợ đột xuất; Tham mưu đề xuất định mức, khẩn trương thực hiện công tác hỗ trợ cho các gia đình bị thiệt hại theo quy định.

2.6. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Hội chữ thập đỏ huyện: Cử nhân viên y tế, bố trí phương tiện, vật tư, thiết bị, thuốc men... tổ chức công tác cấp cứu.

2.7. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Theo dõi tình hình để chủ động thông báo kế hoạch dạy và học, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên, nhân viên; Đề xuất cho học sinh nghỉ học khi cần thiết, đồng thời có kế hoạch sửa chữa trường, lớp bị thiệt hại do thiên tai.

2.8. Công an huyện: Triển khai lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, Nhà nước và Doanh nghiệp; ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng thiên tai để trộm cắp, cướp giật.

2.9. Điện lực Đức Cơ: Tổ chức kiểm tra hệ thống điện, thiết bị điện, Trạm biến thế, công trình điện lực; Xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố, đảm bảo an toàn cho người, công trình tại khu vực bị ảnh hưởng do thiên tai.

2.10. Trung tâm Viễn thông 6, Bưu điện huyện: Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và Ban chỉ huy Phòng chống

thiên tai - TKCN huyện, đồng thời khắc phục nhanh chóng hệ thống thông tin liên lạc.

2.11. Phòng Tài nguyên-MT: Chủ động kiểm tra tình hình, kịp thời đề xuất phương án ứng phó, khắc phục ảnh hưởng sự cố môi trường do thiên tai gây ra, nhất là các khu vực sạt lở, lũ quét.

2.12. UBND các xã, thị trấn:

- Khẩn trương bố trí lực lượng phối hợp với lực lượng do Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - TKCN huyện điều động hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả, sớm ổn định sinh hoạt và sản xuất; Tiếp nhận và thực hiện công tác hỗ trợ đột xuất trên địa bàn theo đúng quy định.

- Tổ chức trực 24/24 giờ tại trụ sở; Cử lực lượng đến tại khu vực xảy ra thiên tai để xử lý, hỗ trợ nhân dân.

- Kiểm tra, thống kê nhanh tình hình thiệt hại, báo cáo về Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - TKCN huyện theo quy định.

2.13. Đối với nhân dân:

- Thường xuyên theo dõi thông tin, hướng dẫn của cơ quan chức năng, UBND xã, thị trấn trên phương tiện truyền thông. Chú ý quản lý, chăm sóc trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật an toàn khi ở nhà và khu vực xung quanh nhà ở bị xảy ra sự cố, thiệt hại.

- Tuân theo biển báo nguy hiểm hoặc hướng dẫn của những người có trách nhiệm; Không cố cứu vớt tài sản bị nước cuốn trôi, đặc biệt ở ven suối lớn; Ngắt nguồn điện và cẩn thận kiểm tra khi sử dụng lại đồ điện sau khi bị ngập nước; Không tiếp xúc với nguồn điện khi đang ướt hoặc đang đứng dưới nước.

- Sử dụng nước sạch tiết kiệm, phòng khi thiếu nước sạch trong thời gian bị ngập lụt kéo dài;

- Chủ động cho con, em nghỉ học khi thấy không an toàn.

- Chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, phòng ngừa dịch bệnh sau thiên tai.

2.14. Đối với các cơ quan đơn vị, Doanh nghiệp, bệnh viện, trường học

- Di dời thiết bị, hàng hoá, hoá chất, vật dụng... đến nơi an toàn.

- Tạm ngừng sản xuất, hoạt động khi xảy ra sự cố thiên tai.

- Bảo vệ tài sản, phòng ngừa các đối tượng xấu lợi dụng thiên tai để trộm cắp, cướp giật.

- Chủ động cho học sinh nghỉ học khi xảy ra thiên tai nguy hiểm.

- Cung cấp kịp thời thông tin tình hình thiệt hại cho Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - TKCN huyện và UBND các xã, thị trấn biết.

3. Công tác khắc phục sau mưa lớn, lũ quét, lốc xoáy, sạt lở cấp độ 1 xảy ra trên địa bàn

3.1. Thủ trưởng các cơ quan là Thành viên Ban Chỉ huy và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

- Đưa người dân sơ tán, di dời về nơi cũ an toàn, trật tự.

- Trợ giúp hàng hoá, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho nhân dân.

- Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp nhân dân khắc phục hậu quả, bảo vệ trật tự, trị an và tài sản của nhân dân trong khu vực bị thiên tai.

- Đảm bảo giao thông thông suốt, sửa chữa đường giao thông, trường học, bệnh viện, công sở, nhà ở, các công trình bị hư hỏng... Tổ chức tiêu độc, khử trùng vệ sinh môi trường, phòng dịch không để dịch bệnh bùng phát, lây lan.

- Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo về Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - TKCN huyện.

3.2. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Hội chữ thập đỏ huyện: Huy động y, bác sĩ, các phương tiện, thiết bị cứu thương để điều trị bệnh nhân, phòng các bệnh thường mắc phải sau thiên tai gây ra.

3.3. Điện lực Đức Cơ: Đảm bảo an toàn mạng lưới điện, huy động lực lượng và phương tiện khôi phục lại đường dây tải điện bị hư hỏng trong thời gian sớm nhất.

3.4. Phòng Kinh tế-Hạ tầng: Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch, vật liệu xây dựng, chất đốt...

3.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận TQVN huyện và các đoàn thể phối hợp: Tổ chức thăm hỏi, cứu trợ, giúp đỡ nhân dân trong vùng bị thiên tai.

3.6. Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động-TBXH: Tham mưu UBND huyện phê duyệt hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời, đúng đối tượng, định mức theo quy định.

IV. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG ỨNG PHÓ VỚI HẠN HÁN CẤP ĐỘ 1 XẢY RA TRÊN ĐỊA BÀN

1. Công tác phòng, chống

1.1. Đối với Văn phòng Thường trực và thành viên BCH PCTT&TKCN

1.1.1. Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống hiệu quả

- Hàng năm trước mùa khô, tổ chức rà soát, thống kê các khu vực có khả năng xảy ra hạn hán trên địa bàn để xây dựng kế hoạch bảo vệ và khai thác nguồn nước hiệu quả, tiết kiệm; Đặc biệt, cần xây dựng kế hoạch cấp nước sinh hoạt tại các khu vực có nguy cơ xảy ra hạn, đảm bảo đủ nhu cầu nước sinh hoạt, trồng trọt, chăn nuôi.

- Tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; Hướng dẫn nhân dân các biện pháp kỹ thuật trong canh tác, định hướng cơ cấu giống cây trồng phù hợp với mùa vụ.

- Khảo sát, xây dựng hệ thống thủy lợi nhằm chủ động tích nước trong thời gian mùa mưa để đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất trong giai đoạn mùa khô.

- Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, như: điện, đường giao thông nông thôn.

1.1.2. Công tác chỉ huy

- Khi tình trạng trên địa bàn thiếu hụt lượng mưa đến 50%, kéo dài từ 2 đến 3 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ trên 50% đến 70% so với mức trung bình nhiều năm: Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai - TKCN, các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn trọng điểm thuộc các khu vực hạn hán thực hiện chỉ đạo và chuẩn bị công tác phòng, chống theo phương án.

- Khi tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng trên địa bàn trên 50%, kéo dài từ trên 3 tháng đến 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ 20-50% so với trung bình nhiều năm: Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai - TKCN trực tiếp kiểm tra, đôn đốc địa bàn trọng điểm; UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ huy, phương tiện, thiết bị sẵn sàng cho việc ứng phó.

1.1.3. Triển khai các biện pháp phòng chống hạn hán

- Phòng Nông nghiệp-PTNT: Thống kê các khu vực có nguy cơ xảy ra hạn hán trên địa bàn, tham mưu UBND huyện lập phương án phòng, chống hạn; Tham mưu UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng phương án phòng, chống hạn tại các xã, thị trấn; Phối hợp các ngành liên quan đề xuất UBND huyện xây dựng các công trình nước sạch, công trình thủy lợi, các ao hồ phòng chống hạn và biện pháp bảo vệ nguồn nước khu vực đầu nguồn các hồ, đập trên địa bàn khoa học, hiệu quả.

- Phòng Tài chính-KH: Tham mưu đề xuất hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn theo quy định.

- Phòng Kinh tế- Hạ tầng: Phối hợp UBND các xã, thị trấn kiểm tra các hệ thống đường ống dẫn nước sinh hoạt, hướng dẫn xử lý, khắc phục rò rỉ nhằm hạn chế thất thoát nước.

- UBND các xã, thị trấn: Phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn nhân dân nạo vét kênh mương; Tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước hiệu quả, tiết kiệm; Hướng dẫn nhân dân nạo vét các ao, hồ, khắc phục tình trạng thiếu nước trong mùa khô; che gốc, tủ ẩm cho cây trồng nhất là các cây trong giai đoạn trồng mới, kiến thiết cơ bản hoặc trong giai đoạn ra hoa, đậu quả.

1.2. Đối với nhân dân

Chủ động nạo vét ao, hồ, lắp đặt các trạm bơm để tận dụng nguồn nước chống hạn, trữ nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, sử dụng giống chịu hạn nhằm giảm thiệt hại cho sản xuất.

2. Công tác ứng phó với hạn hán

2.1. Văn phòng Thường trực và thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN

- Trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trực tiếp xuống các thôn, làng, tổ dân phố để kiểm tra, đánh giá tình trạng hạn hán của từng khu vực và chỉ huy triển khai công tác ứng phó.

- Phòng Nông nghiệp-PTNT: Chủ động tham mưu UBND huyện chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp với UBND xã, thị trấn xảy ra hạn hán triển khai thực hiện phương án chống hạn, cụ thể: Kế hoạch cung cấp nước sinh hoạt, nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; Hướng dẫn nhân dân biện pháp canh tác tiết kiệm nước; Báo cáo định kỳ về tình hình triển khai kế hoạch cũng như các thiệt hại do hạn hán gây ra.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế- Hạ tầng, Phòng Tài chính-KH, UBND các xã, thị trấn: Khảo sát, thiết kế, dự toán kinh phí đề xuất UBND huyện sửa chữa các công trình cấp nước tập trung, công trình thủy lợi vừa và nhỏ tại các địa phương xảy ra hạn và có nguy cơ xảy ra hạn kéo dài.

- Phòng Tài chính-KH: Tham mưu đề xuất hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác chống hạn.

- UBND các xã, thị trấn: Chủ động thực hiện phương án chống hạn theo các nội dung cụ thể, trong đó phải ưu tiên các nguồn lực để giải quyết nước sinh hoạt, sản xuất cho nhân dân; Phối hợp với các phòng, ban liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp chống hạn đồng loạt, hiệu quả; Tổ chức thống kê báo cáo tình hình thiệt hại do hạn hán gây ra, đề xuất hỗ trợ thiệt hại theo quy định.

2.2. Đối với nhân dân: Ra quân nạo vét kênh mương nội đồng, đắp bờ, thực hiện các biện pháp chống hạn truyền thống, tận dụng tối đa lượng nước tiêu từ các công trình thủy lợi và nguồn nước ao, hồ để chống hạn; Đồng thời, thực hiện chế độ tưới nước tiết kiệm theo phương pháp tưới luân phiên; đặc biệt, các hồ chứa có nguồn nước đang bị thiếu hụt.

3. Công tác khắc phục sau hạn hán

Thủ trưởng các cơ quan là Thành viên ban chỉ đạo và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn:

- Thu gom các trang thiết bị chống hạn và chỉ đạo các đơn vị vận hành và khai thác các công trình thủy lợi kiểm tra duy tu, sửa chữa và xây dựng lại quy chế vận hành, đảm bảo an toàn cho các công trình trong mùa mưa bão.

- Thanh quyết toán các khoản kinh phí hỗ trợ nhân dân, kinh phí đầu tư, duy tu, sửa chữa các công trình và kinh phí hỗ trợ triển khai công tác chống hạn.

- Tổng hợp và tham mưu UBND huyện, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - TKCN huyện báo cáo công tác triển khai tình hình phòng, chống hạn tại địa phương.

- Kiểm tra các hệ thống kênh mương, hồ đập, xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa các công trình đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

- UBND các xã, thị trấn: Tổ chức họp tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành chống hạn tại địa phương; Hoàn tất các thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ chống hạn; Hướng dẫn nhân dân chăm sóc cây trồng và sản xuất sau thời gian hạn hán tại địa phương.

V. LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN HUY ĐỘNG

1. Lực lượng

Lực lượng dự kiến huy động từ các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn tham gia công tác Phòng chống thiên tai - TKCN: 473 người, trong đó: Lực lượng tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện: 193 người; Lực lượng dân quân tự vệ tại các xã, thị trấn: 280 thiên tai - TKCN huyện quyết định điều động và phân công, bố trí lực lượng để hỗ trợ cho các địa phương theo yêu cầu (*Phụ lục I đính kèm*).

2. Phương tiện, trang thiết bị

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng, chống, ứng phó với thiên tai gồm có: phương tiện, trang thiết bị cơ động Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - TKCN, của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và phương tiện trang thiết bị tại chỗ của các xã, thị trấn (*Phụ lục II đính kèm*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch UBND xã, thị trấn, Trưởng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai - TKCN xã, thị trấn trực tiếp chỉ

huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn xã, thị trấn trong quá trình phòng, chống mưa lớn, lũ quét, lốc xoáy, sạt lở đất và hạn hán.

Căn cứ phương án này, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch chi tiết công tác điều hành, chỉ huy phòng chống mưa lớn, lũ quét, lốc xoáy, sạt lở đất và hạn hán trên địa bàn mình; Đồng thời cụ thể hoá các biện pháp thực hiện trên từng thôn, làng, tổ dân phố để chủ động triển khai thực hiện.

2. Khi xảy ra mưa lớn, lũ quét, lốc xoáy, sạt lở đất và hạn hán trên diện rộng, Cơ quan Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai - TKCN huyện kịp thời tham mưu UBND huyện chỉ đạo, triển khai biện pháp huy động lực lượng theo thẩm quyền.

3. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị huyện trong chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu hiệu quả, tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản, khẩn trương tổ chức kiểm tra và thiết lập cảnh báo.

4. Các thành viên Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai - TKCN huyện, xã, thị trấn thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách. Khi mưa lớn, lũ quét, lốc xoáy, sạt lở đất và hạn hán xảy ra tại các khu vực liên quan đến địa bàn nhiều xã, thị trấn thì phải phối hợp, hỗ trợ nhau cùng ứng phó và khắc phục đạt hiệu quả.

5. Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai - TKCN các cấp thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Phương án này được phổ biến đến tận thôn, làng, tổ dân phố của các xã, thị trấn; Thông tin rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân, các cơ quan, Doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn huyện. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp- PTNT (BC);
- Thường trực BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- Sở Lao động - TBXH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các ban, ngành trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Thành

Phụ lục I. Thống kê lực lượng tại chỗ tham gia công tác phòng chống thiên tai và TKCN
(Kèm theo Phương án số: 05 /PA-UBND ngày 29 /4/2020 của UBND huyện)

Số TT	Các cơ quan, đơn vị tham gia công tác PCTT-TKCN các cấp	Số lượng người tham gia công tác phòng, chống thiên tai và TKCN	Ghi chú
I	Cấp huyện	193	
1	Văn Phòng HĐND-UBND	2	
2	Phòng Nông nghiệp - PTNT	4	
3	BCH Quân sự huyện	139	
4	Công an huyện	15	
5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2	
6	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	2	
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2	
8	Phòng Tài nguyên- Môi trường	2	
9	Trung tâm Văn hóa, thông tin và Thể thao huyện	2	
10	Phòng Giáo dục - Đào tạo	2	
11	Hạt Kiểm lâm	2	
12	BQL các Dự án Đầu tư và xây dựng	1	
13	Điện lực Đức Cơ	2	
15	Trung tâm Y tế	4	
16	Chi cục Thống kê	1	
17	Hội chữ thập đỏ huyện	1	
18	Trung tâm Viễn thông 6	2	
19	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	2	
20	Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh	2	
21	Đồn Biên phòng Ia Nan	2	
22	Đồn Biên phòng Ia Pnôn	2	
II	Cấp xã	280	
1	Xã Ia Dom	22	
2	Xã Ia Nan	27	
3	Xã Ia Pnôn	18	
4	Xã Ia Kla	22	
5	Xã Ia Kriêng	21	
6	Xã Ia Dok	25	
7	Xã Ia Lang	23	
8	Xã Ia Din	25	
9	Xã Ia Krêl	33	
10	Thị trấn Chư Ty	64	
Tổng cộng		473	

(Chữ ký)

Phụ lục II. Thống kê phương tiện tại chỗ phục vụ công tác phòng chống thiên tai và TKCN

(Kèm theo Phương án số: 05 /PA-UBND ngày 29 /4/2020 của UBND huyện)

Số TT	Tên trang thiết bị (Các đơn vị đang quản lý)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Phòng Nông nghiệp - PTNT			
1	Bè phao cứu sinh	Chiếc	1	
2	Phao tròn cứu sinh	Chiếc	38	
3	Áo phao	Chiếc	110	
4	Nhà bạt tiêu đội (15 M2)	Bộ	4	
5	Nhà bạt (9 M2)	Bộ	2	
6	Loa phát thanh cầm tay (Nhật)	Cái	1	
7	Đèn pha công suất lớn 12 V	Cái	2	
8	Ông nhóm	Cái	1	
9	Máy phát điện Honda 2,2 KVA	Cái	1	
10	Máy Fax	Cái	1	
11	Dây thừng (Pô 50 m)	Cuốn	1	
II	Ban Chỉ huy Quân sự huyện			
1	Phao tròn cứu sinh	Chiếc	120	
2	Áo phao	Chiếc	20	
3	Nhà bạt tiêu đội (15 M2)	Bộ	6	
4	Bộ đàm	Bộ/cái	10	
5	Máy phát điện	Cái	2	
III	Công an huyện			
1	Nhà bạt	Bộ	1	
2	Máy phát điện	Cái	1	
3	Bộ đàm	Bộ/cái	12	
4	Áo phao cứu sinh	Chiếc	9	
5	Phao tròn cứu sinh	Chiếc	9	
IV	Các xã, thị trấn (10 đơn vị)			
1	Loa phát thanh cầm tay	Cái	10	
2	Áo phao	Chiếc	103	
3	Phao tròn cứu sinh	Chiếc	49	
4	Phương tiện chuyên chở	Chiếc	36	Huy động
5	Xà Peng, búa, cuốc, xeng	Cái	50	

(Chữ ký)